**TUẦN 26:**

**Sáng Thứ 2 ngày 17 tháng 3 năm 2025**

**Tiếng việt:**

**CHỦ ĐỀ 4: ĐIỀU EM CẦN BIẾT**

**BÀI 4: NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC. (Tiết 1, 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc với các bạn trong nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đọc, viết đúng yêu cầu.

b. Năng lực đặc thù:

- Năng lực ngôn ngữ:

+ Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản.

+ Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc.

+ Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Năng lực văn học:

+ Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được trình tự của các sự việc trong VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

**\* HSKT: Đọc được các từ ngữ, câu văn ngắn gọn đơn giản trong bài; Tô được chữ hoa và viết được các từ ngữ trong vở tập viết**

**2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Có hứng thú và ham thích học bài.

- Nhân ái: Tình cảm gắn bó đối với gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Ti vi, máy tính, sách giáo khoa Tiếng Việt 1, máy tính.

2. HS: Sách tiếng Việt HS, vở tập viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ôn và khởi động**  Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đỏ  Khởi động:  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  a. Bạn nhỏ đang ở đâu? Vì sao bạn ấy khóc?  b. Nếu gặp phải trường hợp như bạn nhỏ, em sẽ làm gì?  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc nếu không may bị lạc.   1. **Đọc**   GV đọc mẫu toàn VB. GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới.  + HS làm việc nhóm đối để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc ( ngoảnh lại ).  + GV đưa từ ngoảnh lại lên bảng và hướng dẫn HS đọc , GV đọc mẫu vần oanh và từ ngoảnh lại , HS đọc theo đồng thanh .  + Một số ( 2 - 3 HS đánh vần, đọc trơn , sau đó , cả lớp đọc tổng thanh một số lần, HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( ngoảnh, hoảng, suýt, hướng đường ).  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. ( VD: Sáng chủ nhật, bố cho Nam và em đi công viên ; Nam cử mải mê xe, hết chỗ này đến chỗ khác. )  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1: từ đầu đến lá cờ rất to; đoạn 2: phần còn lại ) + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài. đông như hội rất nhiều người; mải mê: ở đây có nghĩa là tập trung cao vào việc xem đến mức không còn biết gì đến xung quanh, ngoảnh lại quay đầu nhìn về phía sau lưng mình ; suýt ( khóc: gần khóc ).  + HS đọc đoạn theo nhóm, HS và GV đọc toàn VB  +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.  + GV đọc lại cả VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. | HS nhắc lại  HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp câu  - HS đọc đoạn  HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3. Trả lời câu hỏi**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  a .Bố cho Nam và em đi chơi ở đâu?  b .Khi vào cổng, bố dặn hai anh em Nam thể thao?  c . Nhờ lời bố dặn, Nam đã làm gì?  HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ), cùng nhau trao đổi về câu trả lời cho từng câu hỏi. GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá GV và HS thống nhất câu trả lời. ( a. Bố Cho Nam và em đi chơi ở công viên; b.Khi vào cổng , bố dặn hai anh em Nam nếu không may bị lạc thì nhở đi ra cổng có lá cờ; t . Nhớ lời bố đặn. Nam đi theo hưởng tấm biển chỉ đường để đi ra cổng. )  **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3**  GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. ( Ba cho Nam và em đi chơi ở công viên. ),  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu, đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ), cùng nhau trao đổi và trả lời từng cáu hỏi.  HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( NẾU CÓ)**

………………………………………………………….............................